

Số: 2471 /TCT -CS
V/v thuế TNDN của nhà
thầu nước ngoài.

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2011

Kính gửi: Công ty Cổ phần Điện tử Truyền thông – Truyền hình

Trả lời công văn số 03CV ngày 14/03/2011 của Công ty Cổ phần Điện tử Truyền thông – Truyền hình (Công ty) hỏi về thuế TNDN của nhà thầu nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điểm 1 Mục I Phần A Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định về đối tượng áp dụng:

“Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa họ với tổ chức, cá nhân Việt Nam.”

Tại Điểm 2.3. Mục I Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC nêu trên quy định về thu nhập bản quyền:

“Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp cung cấp dịch vụ quy định tại Mục II, phần A Thông tư này), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài, bao gồm:

...

Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ)”.

Tại công văn số 1521/BTTTT-CNTT ngày 24/05/2011 của Bộ Thông tin & Truyền thông có ý kiến như sau:

“- Căn cứ Điều 3 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin thì phần mềm nhập khẩu của

Công ty Cổ phần Điện tử Truyền thông – Truyền hình là phần mềm đóng gói, dùng để dựng chương trình truyền hình

- Căn cứ Điều 14, Luật Sở hữu trí tuệ, chương trình máy tính là đối tượng được bảo hộ quyền tác giả. Theo Điều 4, quyền tác giả được quy định là: “quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tác”

Trên cơ sở đó, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận định phần mềm nhập khẩu của Công ty Cổ phần Điện tử Truyền thông – Truyền hình là phần mềm đóng gói, có bản quyền”

Tại Điểm 3.2 Mục III Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC quy định về tỷ lệ % thuế TNDN trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập bản quyền là 10%.

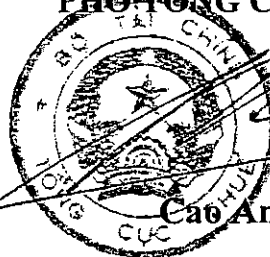
Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty CP Điện tử Truyền thông – Truyền hình ký hợp đồng số PI 01200 ngày 16/07/2010 với Công ty PlayBox (Malaysia) để mua sản phẩm phần mềm xây dựng chương trình truyền hình có kèm theo dịch vụ bảo hành, sau đó phân phối vào thiết bị, máy tính và bán lại cho đơn vị khác thì thu nhập của Công ty PlayBox phát sinh từ hợp đồng này là thu nhập từ tiền bản quyền và phải chịu thuế TNDN theo tỷ lệ trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập bản quyền là 10%; Công ty CP Điện tử Truyền thông – Truyền hình có trách nhiệm khai, nộp thuế TNDN thay cho Công ty PlayBox theo quy định tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty Cổ phần Điện tử Truyền thông – Truyền hình biết.// ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế TP Hà Nội;
- Vụ CST,PC (BTC);
- Vụ PC (TCT) (2b);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (2b).⁴⁰

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn